

BÁO CÁO

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình ước thực hiện dự toán ngân sách địa phương 6 tháng năm 2022

Thực hiện Nghị quyết số 344/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thị xã Trảng Bàng, khóa XII, kỳ họp thứ 2 về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2022

Thực hiện Quyết định số 16625/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thị xã về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 trên địa bàn thị xã, cụ thể như sau:

- Dự toán thu ngân sách nhà nước	232.330 triệu đồng.
+ Thu nội địa	232.330 triệu đồng.
- Dự toán thu ngân sách địa phương (NSDP)	515.580 triệu đồng.
+ Thu cân đối NSDP	329.160 triệu đồng.
+ Thu bổ sung cân đối:	185.680 triệu đồng.
+ Thu bổ sung các nhiệm vụ:	0.740 triệu đồng.
- Dự toán chi ngân sách địa phương	515.580 triệu đồng.
+ Chi cân đối NSDP:	514.840 triệu đồng.
+ Chi nhiệm vụ bổ sung mục tiêu:	0.740 triệu đồng.

Ủy ban nhân dân thị xã báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình ước thực hiện dự toán ngân sách địa phương 6 tháng năm 2022 như sau:

I. Về thu NSNN

Tổng thu NSNN trên địa bàn 149.898 triệu đồng, đạt 64,52% dự toán, tăng 10,02% cùng kỳ.

II. Về chi NSDP

Tổng chi NSDP: 464.253 triệu đồng, đạt 90,04% dự toán, tăng 18,57% cùng kỳ, trong đó:

1. Chi cân đối ngân sách: 349.488 triệu đồng, đạt 67,79% so dự toán, tăng 112,56% so cùng kỳ.
2. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu: 114.765 triệu đồng.

(Kèm biểu mẫu số 93,94,95/CK-NSNN)

Trên đây là báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình ước thực hiện dự toán ngân sách địa phương 6 tháng năm 2022.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND thị xã;
- Sở Tài chính;
- Phòng Tài chính –KH;
- Lưu.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thị Hồng Thắm

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH QUÍ II NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số *MXX* /BC-UBND ngày *M* tháng *X* năm 2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Tráng Bàng)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022	ƯỚC THỰC HIỆN DỰ TOÁN QUÍ II NĂM 2022	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	515 580	464 253	90,04%	118,57%
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ XÃ	515 580	349 488	67,79%	212,56%
I	Chi đầu tư phát triển	58 030	37 176	64,06%	66,74%
1	Chi đầu tư cho các dự án	58 030	37 176	64,06%	66,74%
II	Chi thường xuyên	447 250	310 920	69,52%	145,83%
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	227 540	98 146	43,13%	104,22%
2	Chi khoa học công nghệ	130	7	5,38%	
3	Chi y tế, dân số và gia đình	4 066	2 264	55,68%	105,35%
4	Chi văn hóa thông tin	5 576	770	13,81%	80,54%
5	Chi phát thanh, truyền hình	558	94	16,85%	102,17%
6	Chi thể dục thể thao	982	462	47,05%	577,50%
7	Nguồn chưa phân bổ SN VH thể thao và Truyền thanh	54			
7	Chi bảo vệ môi trường	7 980	5	0,06%	1,79%
8	Chi sự nghiệp kinh tế	41 038	12 009	29,26%	88,84%
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	78 718	37 920	48,17%	106,39%
10	Chi đảm bảo xã hội	43 932	21 422	48,76%	112,55%
11	Chi an ninh - quốc phòng	33 899	13 993	41,28%	93,72%
12	Chi khác ngân sách	2 777	141	5,08%	4,49%
13	Chi tạm ứng		123 687		423,24%
III	Dự phòng NSNN	10 300	1 392	13,51%	
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN		114 765		93,59%
1	Chi chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư		29 141		51,78%
3	Cho các nhiệm vụ chính sách kinh phí thường xuyên		85 624		786,62%

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÍ II NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số MXX/BC-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Trảng Bàng)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÍ II NĂM 2022	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	232 330	149 898	64,52%	110,02%
I	Thu nội địa	232 330	149 898	64,52%	110,02%
1	Thu từ khu vực ngoài quốc doanh	112 500	48 794	43,37%	76,20%
	-Thuế giá trị gia tăng	80 600	37.791	46,89%	91,62%
	-Thuế thu nhập doanh nghiệp	29 400	8.509	28,94%	43,78%
	-Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng hóa, dịch vụ trong nước	400	202	50,50%	4040,00%
	- Thuế tài nguyên	2 100	2.292	109,14%	68,46%
2	Thuế thu nhập cá nhân	40 000	41.255	103,14%	166,57%
3	Thu phí và lệ phí	4 600	3 834	83,35%	100,68%
	- Lệ phí môn bài	2 450	2 422	98,86%	99,92%
	- Các loại phí khác	2 150	1 412	65,67%	102,02%
4	Lệ phí trước bạ	21 000	14.414	68,64%	148,87%
5	Các khoản thu về nhà, đất	42 130	32 712	77,65%	132,50%
	-Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	330	71	21,52%	236,67%
	-Thu tiền sử dụng đất	40 700	30 627	75,25%	126,52%
	-Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	1 100	2 014	183,09%	446,56%
6	Thu khác ngân sách	12 000	8 889	74,08%	96,16%
	- Thu phạt ATGT	6 000	4 109	68,48%	103,29%
	- Thu khác còn lại	6 000	4 780	79,67%	90,77%
7	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	100			
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	335 160	246 508	73,55%	131,23%
1	Từ các khoản thu phân chia	182 430	110 856	60,77%	112,04%
2	Tính thu điều tiết cho thị xã	102 830	96 610	93,95%	173,84%
3	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	49 900	39 042	78,24%	117,16%

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÍ II NĂM 2022(Kèm theo Báo cáo số: *118* /BC-UBND ngày *14* tháng *7* năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thị xã Trảng Bàng)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022	ƯỚC THỰC HIỆN QUÍ II NĂM 2022	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH THỊ XÃ	515 580	525 662	101,96%	277,73%
I	Thu cân đối NSNN	329 160	246 508	74,89%	270,14%
1	Thu nội địa	226 330	149 898	66,23%	164,27%
2	Thu viện trợ				
3	Tình quản lý thu điều tiết cho thị xã	102 830	96 610	93,95%	236,79%
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	186 420	178 669		
III	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		100 485		
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ	515 580	464 253	90,04%	437,08%
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	515 580	349 488	67,79%	377,36%
1	Chi đầu tư phát triển	58 030	37 176		
2	Chi thường xuyên	447 250	310 920	69,52%	341,90%
3	Dự phòng NSNN	10 300	1 392		
4	Dự toán chưa phân bổ				
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh		114 765		843,74%